TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - TÂY NINH** Bản án số: 316/2025/DS-ST Ngày: 08/10/2025 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2025/TLST-KDTM ngày 12 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 158/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H1 (M).

Địa chỉ trụ sở chính: 54A, N, phường L, Quận Đ, thành phố Hà Nội (54A, N, phường L, thành phố Hà Nội).

Địa chỉ liên lạc: Tầng A, Tòa nhà TNR, số A - A N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Tầng A, Tòa nhà TNR, số A - A N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo Pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L, Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP H1.

Ủy quyền cho: Ông Bùi Đức Q, Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Quản lý Tín dụng theo giấy ủy quyền số 12402/2023/UQ-TGĐ12 ngày 29/12/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP H1.

Đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Đức Q là ông Hoàng Gia Trung H, sinh năm 1991; bà Nguyễn Thị Trúc P, sinh năm 1998; ông Võ Anh T, sinh năm 1998; ông Nguyễn Long S, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà R, 180 – 192, Nguyễn Công T1, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tầng A, Tòa nhà ROX, 180 – 192, Nguyễn Công T1, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 3047/2025/UQ-TGĐ12 ngày 25/3/2025).

Bị đơn: Ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ V, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là Tổ A, ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đinh Thị Thu T2, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số E, Cách mạng T, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là Số E, Cách mạng Tháng 8, khu phố C, phường T, tỉnh Tây Ninh).

2. Ông Lê Hoài T3, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số E, Cách mạng T, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là Số E, Cách mạng Tháng 8, khu phố C, phường T, tỉnh Tây Ninh).

3. Anh Lê Hoài A, sinh năm 2005. Địa chỉ: Số E, Cách mạng T, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là Số E, Cách mạng Tháng 8, khu phố C, phường T, tỉnh Tây Ninh).

4. Chị Lê Thị Mỹ T4, sinh năm 2007. Địa chỉ: Số E, Cách mạng T, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là Số E, Cách mạng Tháng 8, khu phố C, phường T, tỉnh Tây Ninh).

(bà Nguyễn Thị Trúc P có mặt; ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ V vắng mặt không có lý do; bà Đinh Thị Thu T2, ông Lê Hoài T3, anh Lê Hoài A, chị Lê Thị Mỹ T4 vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Trúc P trình bày:

Ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ V đã ký kết các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP H1 (viết tắt là MSB) như sau:

1. Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số: 111-00025594.04306/2024/HĐCV ngày 02/02/2024, cụ thể như sau: Số tiền vay 5.000.000.000 đồng; thời hạn vay 396

tháng; mục đích vay là mua bất động sản (thửa đất số 46, tờ bản đồ số 43, tại địa chỉ: Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh); Lãi suất vay áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 04/02/2025 là 6,8%/năm (một năm là 365 ngày); Kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần; Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất tham chiếu áp dụng cho khách hàng cá nhân vay có tài sản được công bố tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 3,5%/năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 05/02/2025, ngày điều chỉnh lãi suất định kỳ là ngày 15. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Kỳ hạn trả nợ gốc, lãi: Số kỳ trả gốc: 396 kỳ. Nợ gốc trả 01 tháng/lần vào ngày 15. Ngày trả nợ gốc đầu tiên là vào ngày 15/03/2024. Số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 12.626.263 đồng, kỳ cuối trả tất toán. Nợ lãi trả 01 tháng/lần vào ngày 15. Ngày trả nợ lãi lần đầu tiên là vào ngày 15/03/2024.

2. Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số: 111-00037251.28082/2024/HĐCV ngày 15/06/2024, cụ thể như sau: Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng; thời hạn vay 120 tháng; mục đích vay là mua sắm trang thiết bị, nội thất gia đình, tiêu dùng cá nhân và gia đình. Lãi suất vay áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 14/06/2025 là 6,5%/năm (một năm là 365 ngày); Kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần; Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất tham chiếu áp dụng cho khách hàng cá nhân vay có tài sản được công bố tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 3,5%/năm; Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 15/06/2025, ngày điều chỉnh lãi suất định kỳ là ngày 15; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Kỳ hạn trả nợ gốc, lãi: Số kỳ trả gốc: 120 kỳ. Nợ gốc trả 01 tháng/lần vào ngày 15. Ngày trả nợ gốc đầu tiên là vào ngày 15/07/2024. Số tiền gốc phải trả mỗi kỳ: 8.333.333 đồng, kỳ cuối trả tất toán. Nợ lãi trả 01 tháng/lần vào ngày 15. Ngày trả nợ lãi lần đầu tiên là vào ngày 15/07/2024.

3. Thẻ tín dụng số 402215XXXXXX7293: Số tiền hạn mức thẻ 100.000.000 đồng; ngày phát hành 30/01/2024; loại thẻ: Visa Online.

4. Biện pháp bảo đảm tiền vay: Để bảo đảm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho M thì ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ V đã ký kết hợp đồng thế chấp số: 1030 ngày 07/02/2024, tài sản thế chấp là QSD đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 46, tờ bản đồ số: 43, địa chỉ: Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN

637295, số vào sổ cấp GCN: CN 12982 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố T cấp ngày 07/02/2024 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ Vương . Hợp đồng thế chấp nêu trên được công chứng tại Văn phòng C, địa chỉ số: 277-279 đường C, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

5. Thực hiện hợp đồng:

- Ngày 02/02/2024, M đã giải ngân cho ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ V số tiền là 5.000.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số: 111-00025594.04306/2024/HĐCV ngày 02/02/2024.

- Ngày 16/06/2024, M đã giải ngân cho ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ Vương S1 tiền: 1.000.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số: 111-00037251.28082/2024/HĐCV ngày 15/06/2024.

- Ngày 30/01/2024, M đã phát hành cho ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ Vương T5 tín dụng Visa online với hạn mức thẻ là 100.000.000 đồng.

Tuy nhiên, khi đến hạn thanh toán tiền gốc và lãi theo hợp đồng thì ông V trả không đầy đủ và đúng hạn cho cho MSB, mặc dù MSB đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở, đôn đốc và có văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Đến nay ông V vẫn không thực hiện, vi phạm nội dung cam kết mà hai bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng, văn bản đã ký kết.

Do đó, MSB khởi kiện và yêu cầu ông V có nghĩa vụ trả cho M số tiền gốc và tiền lãi còn nợ tính đến ngày 08/10/2025 là 6.867.226.800 đồng, bao gồm:

- Hợp đồng 111-00025594.04306/2024/HĐCV là 5.643.610.142 đồng, bao gồm: Nợ gốc 4.892.341.526 đồng + tiền nợ lãi trong hạn 675.035.901 đồng + tiền nợ lãi quá hạn 76.232.715 đồng.

- Hợp đồng 111-00037251.28082/2024/HĐCV là 1.055.186.461 đồng, bao gồm: Nợ gốc 958.333.335 đồng + tiền nợ lãi trong hạn 87.549.658 đồng + tiền nợ lãi quá hạn 9.303.468 đồng.

- Thẻ tín dụng Visa Online số: 402215XXXXXX7293 là 168.430.277 đồng, bao gồm: Nợ gốc 98.533.548 đồng + tiền nợ lãi trong hạn 66.624.876 đồng + tiền nợ lãi quá hạn 3.271.854 đồng.

Trường hợp, ông V không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì MSB yêu cầu phát mãi QSD đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 46, tờ bản đồ số

43, địa chỉ tại Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 637295, số vào sổ cấp GCN: CN 12982 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố T cấp ngày 07/02/2024 thuộc sở hữu của ông V theo hợp đồng thế chấp số: 1030 ngày 07/02/2024 để thu hồi nợ vay. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho MSB thì ông V vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ còn lại cho M.

Bị đơn – ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ V: Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho ông V nhưng ông V không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bà Đinh Thị Thu T2 ***đã trình bày:***

Do vợ chồng bà T2 cần vốn kinh doanh nên có người giới thiệu gặp ông V để hỗ trợ dịch vụ vay tiền tại ngân hàng. Lý do là trước đây bà T2 có vay tiền của ngân hàng nhưng do dịch bệnh Covid-19 bà T2 không trả tiền cho ngân hàng nên được đưa vào nhóm nợ xấu nên bà T2 không tự vay được. Khi gặp ông V, bà T2 xin hỏi vay số tiền 3.500.000.000 đồng thì ông V đồng ý, bà T2 phải trả tiền phí dịch vụ giới thiệu vay tiền là 02% (tức 70.000.000 đồng). Sau đó, ông V yêu cầu bà T2 làm hợp đồng ủy quyền cho ông V được đứng tên thửa đất số 46, tờ bản đồ số 43, địa chỉ tại Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nhà và đất hiện nay gia đình bà đang sinh sống). Mặc dù nói "ủy quyền" nhưng thực chất là làm hợp đồng chuyển nhượng để ông V được cấp giấy chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền với đất cho ông V, để ông V đem tài sản này thế chấp cho ngân hàng để vay tiền. Ông V có thông báo cho bà T2 biết là ông Vương S2 vay của M số tiền 5.000.000.000 đồng, trong đó phần vay cho bà T2 là 3.500.000.000 đồng, phần của ông V vay thêm là 1.500.000.000 đồng thì bà T2 đồng ý. Ông V kêu bà T2 mua một sim điện thoại và đưa căn cước công dân của bà T2 để ông V mở tài khoản ngân hàng cho bà T2. Sau khi vay tiền thì ông V sử dụng tài khoản của bà T2 chuyển vào tài khoản của chồng bà T2 là ông T3 số tiền 3.500.000.000 đồng, ông V giữ lại 1.500.000.000 đồng. Sau khi vay, do bà T2 không trả tiền nên ông V có thông báo là sẻ vay thêm 1.000.000.000 đồng để trả cho M, còn việc ông V trả cho khoản nợ nào thì bà T2 không biết. Đối với khoản vay thẻ 100.000.000 đồng thì ông V không có thông báo cho bà T2 biết. Khi MSB khởi kiện ông V, yêu cầu ông V trả nợ thì ông V có nói cho bà T2 biết và

có hứa sẻ trả tiền cho M đối với phần tiền ông V vay thêm, đối với phần tiền của bà T2 thì bà T2 cũng đang tìm người bán thửa đất số 46, tờ bản đồ số 43 (đang thế chấp cho M) để trả nợ cho MSB nhưng chưa được giá nên bà T2 chưa bán.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Lê Hoài T3, anh Lê Hoài A, chị Lê Thị Mỹ T4 vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và không có ý kiến trình bày:

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng những quy định pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành và chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, không phát hiện vi phạm tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 7, 8, 12 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; các Điều 292, 296, 299, 317, 318, 319, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H1 đối với ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ V về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Buộc ông V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H1 tổng số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi đến ngày 08/10/2025 là 6.867.226.800 đồng và có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày 09/10/2025 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng theo. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc được xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ V phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP H1; bà Đinh Thị Thu T2; ông Lê Hoài T3; anh Lê Hoài A; chị Lê Thị Mỹ T4 không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông V là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, vay tiền của MSB với mục đích mua bất động sản nên tranh chấp giữa MSB với ông V là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông V có nơi cư trú tại xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh được quy định Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với ông V vắng mặt nhưng không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông V là đúng quy định.

[1.3] Đối với bà Đinh Thị Thu T2; ông Lê Hoài T3; anh Lê Hoài A; chị Lê Thị Mỹ T4 vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Đinh Thị Thu T2; ông Lê Hoài T3; anh Lê Hoài A; chị Lê Thị Mỹ T4 là đúng quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của MSB:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do MSB cung cấp và Tòa án thu thập thì thấy rằng, ông V có ký các hợp đồng tín dụng với M gồm:

[2.1] Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số: 111-00025594.04306/2024/HĐCV ngày 02/02/2024, vay số tiền vay 5.000.000.000 đồng; thời hạn vay: 396 tháng; mục đích vay là mua bất động sản thửa đất số 46, tờ bản đồ số 43, tại địa chỉ: Khu phố C, phường C, thị xã T (Thành phố T), tỉnh Tây Ninh. Lãi suất vay áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 04/02/2025 là 6,8%/năm (một năm là 365 ngày). Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Nợ gốc trả 01 tháng/lần vào ngày 15. Nợ lãi trả 01 tháng/lần vào ngày 15.

[2.2] Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số: 111-00037251.28082/2024/HĐCV ngày 15/06/2024, vay số tiền 1.000.000.000 đồng; thời hạn vay: 120 tháng; mục đích vay là mua sắm trang thiết bị, nội thất gia đình. Tiêu dùng cá nhân và gia đình. Lãi suất vay áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 14/06/2025 là 6,5%/năm (một năm là 365 ngày); Lãi suất quá hạn

bằng 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Nợ gốc trả 01 tháng/lần vào ngày 15 và nợ tiền lãi trả 01 tháng/lần vào ngày 15. Ngày trả nợ lãi lần đầu tiên là vào ngày 15/07/2024.

[2.3] Thẻ tín dụng số 402215XXXXXX7293: Số tiền hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng; ngày phát hành: 30/01/2024; loại thẻ: Visa Online.

[2.4] Để bảo đảm cho các khoản vay thì ông V thế chấp thửa đất số 46, tờ bản đồ số 43, địa chỉ tại Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 637295, số vào sổ cấp GCN: CN 12982 do ông V đứng tên, việc thế chấp có đăng ký bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T.

Sau khi vay, ông V không trả tiền gốc và tiền lãi theo đúng thỏa thuận là đã vi phạm khoản 9 Điều 1 của hợp đồng tín dụng số: 111-00025594.04306/2024/HĐCV ngày 02/02/2024; khoản 9 Điều 1 của hợp đồng tín dụng số 111-00037251.28082/2024/HĐCV ngày 15/06/2024. Do đó, MSB yêu cầu chấm dứt hợp đồng và yêu cầu ông V trả tiền nợ gốc, tiền nợ, đồng thời yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nếu ông V không trả hoặc trả không đầy đủ là có căn cứ chấp nhận.

[2.5] Đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ số 43, địa chỉ tại Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh bà T2 cho rằng là tài sản riêng của bà T2, do bà T2 thuộc nhóm nợ xấu, không tự vay được nên chuyển nhượng cho ông V để làm tài sản bảo đảm khi vay tiền. Bà T2 và thành viên trong gia đình của bà T2 đều biết khi ông V không trả nợ thì MSB được quyền xử lý tài sản để thu hồi nợ. Do đó, khi ông V không trả nợ đầy đủ thì bà T2; ông T3; anh A; chị T4 phải giao tài sản này để phát mãi thu hồi nợ.

[3] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của MSB là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; MSB không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bà T2; ông T3; anh A; chị T4 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H1 (M) đối với ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ V về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Buộc ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H1 (M) tổng số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi tính đến ngày 08/10/2025 là 6.867.226.800 đồng (sáu tỷ tám trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm) đồng (bao gồm Hợp đồng số 111-00025594.04306/2024/HĐCV là 5.643.610.142 đồng; Hợp đồng số 111-00037251.28082/2024/HĐCV là 1.055.186.461 đồng; Thẻ tín dụng Visa Online số 402215XXXXXX7293 là 168.430.277 đồng) và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

- Kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2025, nếu ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ V chưa thanh toán số tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP H1 (M) thì ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất của các hợp đồng tín dụng số 111-00025594.04306/2024/HĐCV ngày 02/02/2024; Hợp đồng 111-00037251.28082/2024/HĐCV ngày 15/06/2024; Thẻ tín dụng Visa Online số: 402215XXXXXX7293 ngày phát hành 30/01/2024 cho đến khi thanh toán xong.

- Trường hợp, ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP H1 (M) thì phát mãi tài sản là QSD đất tại thửa đất số 46, tờ bản đồ số 43, địa chỉ tại Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 637295, số vào sổ cấp GCN: CN 12982 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố T cấp ngày 07/02/2024 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ V theo hợp đồng thế chấp số: 1030 ngày 07/02/2024 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP H1 (M). Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà số tiền thu được không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ khoản vay thì ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ V còn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP H1 (M) cho đến khi tất toán khoản nợ theo hợp đồng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ V phải chịu 114.867.226 đồng (làm tròn số 114.867.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP H1 (M) không

phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.072.900 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012700 ngày 16/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh).

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP H1 (M) được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Trần Ngọc Vũ V, bà Đinh Thị Thu T2; ông Lê Hoài T3; anh Lê Hoài A; chị Lê Thị Mỹ T4 được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 – Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 12 – Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trang Thái Châu